**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 14**

***Ngày soạn: 3/12/2021***

***Ngày giảng: Thứ hai, 6/12/2021***

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN**

**TIẾT 43 + 44: HŨ BẠC CỦA NGƯỜI CHA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: ***người Chăm, hũ, dúi, thản nhiên, dành dụm,...***.Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Hai bàn tay lao động của con người chính là nguồn tạo nên của cải (trả lời được các câu hỏi 1,2,3,4).

- Kể lại được toàn bộ câu chuyện - kể tự nhiên, phân biệt lời kể với giọng nhân vật ông lão.Bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.

- Hình thành phẩm chất**:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát **triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*KNS:***

*- Tự nhận thức bản thân.*

*- Xác định giá trị.*

*- Lắng nghe tích cực.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Các sile , tranh ảnh nội dung bài học

- Học sinh:Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Thăng** |
| 1. **1. Hoạt động mở đầu** 2. **\*khởi động (3 phút)** 3. - Học sinh hát: *Ba kể con nghe.*   - 2 học sinh đọc bài *“Nhớ Việt Bắc”.*  **\*Kết nối bài học.**  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh hát.  - Học sinh thực hiện.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. | Học sinh hát.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. HĐ Luyện đọc (20 phút)** | |  |
| *a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài*:  **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt. Giọng đọc chậm rãi, nhẹ nhàng tình cảm, hồi hộp cùng với sự phát triển tình tiết của câu chuyện.  + Giọng người dẫn chuyện: thong thả, rõ ràng.  + Giọng người cha ở đoạn 1: thể hiện sự khuyên bảo, lo lắng cho con; ở đoạn 2: nghiêm khắc; ở đoạn 4: xúc động có sự yên tâm, hài lòng về con; ở đoạn 5: trang trọng, nghiêm túc.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  *+ Tuy vậy,/ ông rất buồn/ vì cậu con trai lười biếng.//*  *+ Cha muốn trước khi nhắm mắt/ thấy con kiếm nổi bát cơm.//*  *+ Con hãy đi làm/ và mang tiền về đây.//*  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ ***dúi***, ***dành***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(****Siêng năng, lười biếng, làm lụng, kiếm nổi,...****)*  - Học sinh chia đoạn (5 đoạn như sách giáo khoa).  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - 1 nhóm đọc nối tiếp 5 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 5 nhóm đọc nối tiếp 5 đoạn văn trước lớp.  - Học sinh đọc đồng thanh. | - Học sinh lắng nghe.  -Đọc nối tiếp câu trong nhóm.  -Đọc đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - Học sinh đọc đồng thanh. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):** | |  |
| - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc to 4 câu hỏi cuối bài.  - Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban học tập lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Câu chuyện có những nhân vật nào?*  *+ Ông lão là người như thế nào?*  *+ Ông lão buồn vì điều gì?*  *+ Ông lão mong muốn điều gì ở người con?*  *+ Vì muốn con mình tự kiếm nổi bát cơm nên ông lão đã yêu cầu con ra đi và mang tiền về nhà. Trong lần ra đi thứ nhất người con đã làm gì?*  *+ Người cha đã làm gì đối với số tiền đó?*  *+ Vì sao người cha lại ném tiền xuống ao?*  *+ Vì sao người con phải ra đi lần thứ hai?*  *+ Người con đã làm lụng vất vả và tiết kiệm tiền như thế nào?*  *+ Khi ông lão vứt tiền vào lửa người con đã làm gì?*  *+ Hành động đó nói lên điều gì?*  *+ Ông lão có thái độ như thế nào trước hành động của con?*  *+ Câu văn nào trong truyện nói lên ý nghĩa của câu chuyện?*  *+ Hãy nêu bài học ông lão dạy con bằng lời của em?*  **=> Giáo viên chốt nội dung:** *Đôi bàn tay và sức lao động của con người chính là nguồn tạo nên mọi của cải không bao giờ cạn.* | - 1 học sinh đọc 4 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút).  *- Câu chuyện có 3 nhân vật là ông lão, bà mẹ và cậu con trai.*  *- Ông lão là người rất siêng năng, chăm chỉ.*  *- Ông lão buồn vì người con trai lão rất lười biếng.*  *- Ông lão muốn người con tự kiếm nổi 1 bát cơm, không phải nhờ vả vào người khác.*  *- Người con dùng số tiền bà mẹ cho để chơi mấy ngày, khi còn lại một ít thì mang về cho cha.*  *- Người cha ném tiền xuống ao.*  *- Vì lão muốn thử xem đó có phải là số tiền mà người con kiếm được không. Nếu thấy tiền vứt đi mà không xót nghĩa là đồng tiền đó không phải nhờ sự lao động vất vả mới kiếm được.*  *- Vì người cha biết số tiền anh mang về không phải là tiền anh kiếm được nên anh phải tiếp tục ra đi và kiếm tiền.*  *- Anh vất vả xay thóc thuê, mỗi ngày được hai bát gạo, anh chỉ dám ăn một bát. Ba tháng, anh dành dụm được chính mươi bát gạo liền đem bán lấy tiền và mang về cho cha.*  *- Người con vội thọc tay vào lửa để lấy tiền ra.*  *-……anh đã vất vả mới kiếm được tiền nên rất quí trọng nó.*  *- Ông lão cười chảy nước mắt khi thấy con biết quí đồng tiền và sức lao động.*  *- Có làm lụng vất vả, người ta mới biết quí đòng tiền./ Hũ bạc tiêu không bao giờ hết chính là bàn tay con.*  *-* Học sinh suy nghĩ trả lời théo ý riêng: *Chỉ có sức lao động của chính đôi bàn tay mới nuôi sống con cả đời./ Đôi bàn tay và sức lao động của con người chính là nguồn tạo nên mọi của cải không bao giờ cạn.*  - Học sinh nghe. | - 1 học sinh đọc 4 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút).  - Học sinh nghe. |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)** | |  |
| -> GV nhận xét, đánh giá  - Giáo viên nhận xét chung - Chuyển hoạt động. | - 1 học sinh M4 đọc mẫu toàn bài.  - Xác định các giọng đọc.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.  + Phân vai trong nhóm.  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp.  - Lớp nhận xét. | + Phân vai trong nhóm.  + Luyện đọc phân vai trong nhóm. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)** | |  |
| **a. Giáo viên nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  - Sắp xếp các tranh ra nháp theo trình tự đúng.  - Kể lại toàn bộ câu chuyện.  **b. Hướng dẫn học sinh kể chuyện:**  - Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu sách giáo khoa.  - Yêu cầu học sinh suy nghĩ, sắp xếp các tranh theo nhóm 2, đại diện nhóm báo cáo trước lớp.  - Giáo viên nhận xét, chốt.  \* Tổ chức cho học sinh kể:  - Yêu cầu cả lớp chọn 1 đoạn tự nhẩm kể.  - Giáo viên nhận xét lời kể mẫu -> nhắc lại cách kể.  **c. Học sinh kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  - Yêu cầu một số em kể lại cả câu chuyện theo vai nhân vật.  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu  \*Giáo viên đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  *+ Câu chuyện nói về việc gì?*  *+ Em có suy nghĩ gì về mỗi nhân vật trong truyện?*  *+ Qua câu chuyện này em học được điều gì?* | - Học sinh nghe.  - 1 học sinh đọc yêu cầu.  - Làm việc theo nhóm, sau đó báo cáo.  - Lời giải: 3 - 5 - 4 - 1 - 2.  + Tranh 3: Anh con trai lười biếng chỉ ngủ còn cha già thì còng lưng làm việc.  + Tranh 5: Người cha vứt tiền xuống ao, người con nhìn theo thản nhiên.  + Tranh 4: Người con đi xay thóc thuê để lấy tiền sống và dành dụm mang về.  + Tranh 1: Người cha ném tiền vào bếp lửa, người con thọc tay vào lửa để lấy tiền ra.  + Tranh 2: Vợ chồng ông lão trao hũ bạc cho con cùng lời khuyên: Hũ bạc tiêu không bao giờ hết chính là hai bàn tay con.  - Học sinh kể theo yêu cầu.  - Học sinh nhận xét cách kể của bạn.  - Học sinh kể chuyện theo nội dung từng đoạn trước lớp.  - Học sinh đánh giá.  - Nhóm trưởng điều khiển:  - Luyện kể cá nhân.  - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - Học sinh M3+ M4 kể chuyện.  - Học sinh trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài.  - 2, 3 học sinh trả lời theo suy nghĩ của từng em.  - Học sinh trả lời theo ý kiến cá nhân. | - Học sinh nghe.  - 1 học sinh đọc yêu cầu.  - Nhóm trưởng điều khiển:  - Luyện kể cá nhân.  - Học sinh trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài. |
| **6. HĐ vận dụng (1phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Sưu tầm các câu chuyện về khuyên răn con người phải chăm chỉ lao động. | - HS thực hiện yêu cầu của GV |

**TOÁN**

**TIẾT 74: GIỚI THIỆU BẢNG CHIA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách sử dụng bảng chia.

**-** Rèn cho học sinh kĩ năng vận dụng bảng chia để làm phép tính chia và giải toán.

- Hình thành phẩm chấtchăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng chia như sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1.HĐ mở đầu**  **\*khởi động (2 phút):**  - Trưởng ban văn nghệ tổ chức cho học sinh tham gia chơi trò chơi “***Truyền điện***”, nội dung trò chơi liên quan đến bảng chia đã học.  - Tổng kết  **\* Kết nối bài học.**  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hành thành kiến thức mới (15 phút):** | |  |
| - Treo bảng chia như trong bài lên bảng và giới thiệu cho học sinh.  + Yêu cầu học sinh đếm số trong hàng đầu tiên của bảng.  + Đây là các số thương của hai số.  + Yêu cầu học sinh đọc các số trong cột đầu tiên của bảng và giới thiệu đây là số chia.  + Các ô còn lại trong bảng chính là số bị chia của phép chia .  - Yêu cầu học sinh đọc hàng thứ 3 trong bảng.  *+ Các số trong bảng xuất hiện trong bảng chia nào đã học?*  - Vậy mỗi hàng ở trong bảng này không kể số đầu tiên của hàng ghi lại là một bảng chia  **Việc 2: Hướng dẫn sử dụng bảng nhân**  - Hướng dẫn học sinh tìm kết quả của phép chia 12 : 4 = ?  + Tìm số 4 ở cột đầu tiên; từ số 4 theo chiều mũi tên đến số 12; từ số 12 theo chiều mũi tên gặp số 3 ở hàng đầu tiên. Số 3 là thương của12 và 4.  - Yêu cầu học sinh thực hành tìm thương của một số phép tính trong bảng.  - Giáo viên chốt rút ra bảng nhân (Sách giáo khoa trang 75) | - Quan sát, đọc nhẩm.  - Bảng có 11 hàng và 11 cột, ở góc của bảng có dấu chia.  - Đọc các số : 1, 2, 3,... ,10.  - Đọc số : 2, 4, 6, 8,......,20.  - Các số trên chính là số bị chia của các phép tính trong bảng chia 2.  - Một số học sinh thực hành sử dụng bảng chia để tìm thương. | - Quan sát, đọc nhẩm.  - Bảng có 11 hàng và 11 cột, ở góc của bảng có dấu chia.  - Đọc các số : 1, 2, 3,... ,10.  - Một số học sinh thực hành sử dụng bảng chia để tìm thương. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):** | |  |
| **Bài 1:**  **Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi để nêu kết quả.  - Giáo viên phỏng vấn hai đội chơi về cách tìm tích của 4 phép tính trong bài.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 2: Trò chơi “Xì điện”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi xì điện để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét chung.  **Bài 3**:  - Giáo viên gợi ý vẽ sơ đồ minh họa bài toán rồi yêu cầu học sinh tự làm bài:  132 trang    Đã đọc ? trang Còn ? trang  **Bài 4: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh nối tiếp nêu lại cách tìm tích của 4 phép tính trong bài.   |  |  | | --- | --- | |  |  |   - Học sinh tham gia chơi.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bị chia | 16 | 45 | 24 | 21 | 72 | 72 | 81 | 56 | 54 | | Số chia | 4 | 5 | 4 | 7 | 9 | 9 | 9 | 7 | 6 | | Thương | 4 | 9 | 6 | 3 | 8 | 8 | 9 | 8 | 9 |   - Học sinh quan sát.  - Học sinh làm cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải:*  *Số trang truyện minh đã đọc được là:*  *132 : 4 = 33(trang)*  *Số trang truyện Minh còn phải đọc là:*  *132 - 33 = 99 (trang)*  *Đáp số: 99 trang.*  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh nối tiếp nêu lại cách tìm tích của 4 phép tính trong bài.   |  |  | | --- | --- | |  |  |   *Bài giải:*  *Số trang truyện minh đã đọc được là:*  *132 : 4 = 33(trang)*  *Số trang truyện Minh còn phải đọc là:*  *132 - 33 = 99 (trang)*  *Đáp số: 99 trang* |
| **3. HĐ vận dụng (2 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng giải bài toán sau: *Lớp 3C có 36 học sinh. Mỗi tổ có số học sinh bằng  số học sinh cả lớp. Hỏi mỗi tổ có bao nhiêu học sinh?*  - Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: *Năm nay bố Minh 36 tuổi. Tuổi Minh bằng  tuổi bố. Tính tổng số tuổi của cả bố và Minh?* |  |

**TOÁN (Tăng cường)**

**TIẾT 75: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết làm tính nhân, tính chia (bước đầu làm quen với cách viết gọn) và giải toán có hai phép tính.

**-** Rèn kĩ năng tính toán qua các bài tập.

**-** Hình thành phẩm chấtchăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng **lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1( a,c), 2( a,b.c ), 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Các sile bài tập

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1.HĐ mở đầu**  **\*khởi động (5 phút):**  - Trò chơi: ***Truyền điện:*** nêu phép tính và kết quả tương ứng của bảng nhân, bảng chia?  - Tổng kết  **\* Kết nối bài học.**  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  + Học sinh 1 nêu phép tính VD: 3x4 =?  + Học sinh 2 nêu kết quả của phép tính đó (3 x 4 =12) (…)  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. | - Học sinh tham gia chơi.  + Học sinh 1 nêu phép tính VD: 3x4 =?  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):** | |  |
| **Bài 1 (a, c):**  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên nhận xét chung.  - Giáo viên củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính.  **Bài 2 (a, b, c):**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát mẫu sau đó yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.  - Giáo viên lưu ý cho học sinh: *Chia nhẩm, mỗi lần chia chỉ viết số dư không viết tích của thương và số chia.*  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 3:**  - Đọc bài toán.  - Quan sát sơ đồ đoạn thẳng, trao đổi cách làm.  - Làm bài vào phiếu học tập lớn (2 nhóm).  - Đổi chéo phiếu kiểm tra.  - Đại diên nhóm trình bày.  - Giáo viên nhận xét.  - Giáo viên củng cố giải bài toán bằng 2 phép tính.  **Bài 4:**  - Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 – 10 em.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh.  - Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.  **Bài 2d: *(Bài tập chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm việc cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi và chia sẻ kết quả:  a)213 c) 208  x 3 x 4  639 832  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Học sinh chia sẻ theo cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp.   |  |  | | --- | --- | | 396 3  09 132  06  0 | \*3 chia 3 được 1, viết 1.  1 nhân 3 bằng 3; 3 trừ 3 bằng 0.  \*Hạ 9; 9 chia 3 được 3, viết 3.  3 nhân 3 bằng 9; 9 trừ 9 bằng 0.  \*Hạ 6; 6 chia 3 được 2, viết 2.  2 nhân 3 bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0. |   …  - 1 học sinh đọc.  - Lớp quan sát sơ đồ và xác định quãng đường AB, BC, AC.  - Lớp làm vào phiếu học tập.  - Đại diện nhóm lên trình bày  Bài giải:  Quãng đường BC dài số mét là:  172 x 4 = 688 (m)  Quãng đường AC dài:  688 + 172 = 860 (m)  Đáp số: 860m  - Học sinh làm cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải:*  *Tổ sản xuất đã làm được là:*  *450 : 5 = 90 ( chiếc )*  *Tổ đó còn phải dệt số áo là:*  *450 – 90 = 360 (chiếc )*  *Đáp số: 360 chiếc*  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:   |  |  | | --- | --- | | 724 6  12 120  04  4 | \*7 chia 6 được 1, viết 1.  1 nhân 6 bằng 6; 7 trừ 6 bằng 1.  \*Hạ 2, được 12; 12 chia 6 được 2, viết 2.  2 nhân 6 bằng 12; 12 trừ 12 bằng 0.  \*Hạ 4; 4 chia 6 được 0, viết 0.  0 nhân 6 bằng 0; 4 trừ 0 bằng 0. | | - Học sinh làm việc cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi và chia sẻ kết quả:  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Học sinh chia sẻ theo cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp.   |  |  | | --- | --- | | 396 3  09 132  06  0  - 1 học sinh đọc.  - Lớp quan sát sơ đồ và xác định quãng đường AB, BC, AC.  - Lớp làm vào phiếu học tập. | \*3 chia 3 được 1, viết 1.  1 nhân 3 bằng 3; 3 trừ 3 bằng 0.  \*Hạ 9; 9 chia 3 được 3, viết 3.  3 nhân 3 bằng 9; 9 trừ 9 bằng 0.  \*Hạ 6; 6 chia 3 được 2, viết 2.  2 nhân 3 bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0. |   - Học sinh làm cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải:*  *Tổ sản xuất đã làm được là:*  *450 : 5 = 90 ( chiếc )*  *Tổ đó còn phải dệt số áo là:* |
| **4. HĐ vận dụng (3 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài tập sau: *Tính:*  *489 : 3 312* x *2*  - Suy nghĩ và giải bài toán sau: *Quãng đường từ nhà An đến nhà Minh dài 362m. Quãng đường từ nhà An đến trường dài gấp đôi quãng đường từ nhà An đến nhà Minh. Tính quãng đường từ nhà An đến trường?* |  |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**TIẾT 28: TỈNH ( THÀNH PHỐ ) NƠI BẠN ĐANG SỐNG (tiếp theo)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** HS biết mình đang sống ở tỉnh hay thành phố và biết đựơc tên các cơ quan hành chính tại địa phương.

**-**Nắm được c hức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan hành chính, văn hoá, giáo dục, y tế,… của tỉnh (thành phố) nơi mình đang sống.

**-** Hình thành phẩm chấtyêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

*\* GDKNS:*

*- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Quan sát, tìm kiếm thông tin về nơi mình đang sống; sưu tầm, tổng hợp, sắp xếp các thông tin về nơi mình sống.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** GV:Các sile tranh ảnh, dung bài học. video nhạc bài hát giới thiệu về quê hương.

**-** HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1. HĐ mở đầu : 3 phút**  **\* khởi động**  - Cho HS nghe và hát cùng bài hát: ***Hưng Yên quê tôi***(Chỗ này bạn nào ở tỉnh khác thì tìm bài hát khác nhé. Chắc tỉnh nào cũng có những bài hát hay về quê hương của mình)  -\* **Kết nối kiến thức -** Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - Nghe và hát cùng.  - Nói về nội dung bài hát  - Mở SGK | - Nghe và hát cùng.  - Nói về nội dung bài hát  - Mở SGK |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (24 phút)** | |  |
| **\*Nói về tỉnh (thành phố) nơi bạn đang sống**  **-** Giáo viên yêu cầu học sinh trưng bày tranh ảnh, hoạ báo nói về các cơ sở văn hoá, giáo dục, hành chính, y tế.  - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về các tranh ảnh, hoạ báo sưu tầm được.  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV đánh giá, nhận xét chung. | - HS trưng bày tranh ảnh trong nhóm.  - HS thảo luận nhóm, nói về 1 cơ quan mà mình yêu thích.  - Chia sẻ trước lớp: Đại diện các nhóm sẽ mang tranh, ảnh của mình lên và giới thiệu về cơ quan hành chính mà mình muốn giới thiệu tới mọi người.  - Các nhóm khác nghe và bổ sung | - HS trưng bày tranh ảnh trong nhóm.  - HS thảo luận nhóm, nói về 1 cơ quan mà mình yêu thích. |
| **3. HĐ ứng dụng (7 phút):**  **\*Vẽ tranh**  ***\**** GV gợi ý cách thể hiện những nét chính về những cơ quan hành chính, văn hoá,…  \***Lưu ý:** *Quan sát và theo dõi, trợ giúp đối tượng M1hoàn thành YC.*  - Giáo viên YC HS trưng bày tranh của mình lên vị trí trưng bày của nhóm.  - Cho HS tham quan tranh của nhóm bạn và học hỏi lẫn nhau.  - GV tuyên dương những học sinh vẽ đẹp. | - HS có thể vẽ tranh, hoặc mang bức tranh mình đã chuẩn bị sẵn ở nhà, sửa sang thêm cho đẹp.  - HS trưng bày tranh. Cử đại diện nhóm thuyết trình tranh, nếu nhóm bạn yêu cầu.  - Các nhóm tham quan tranh của nhóm bạn. Trong quá trình tham quan, nếu thấy chỗ nào chưa hiểu, có thể đưa ra câu hỏi để nhóm bạn giải đáp thắc mắc cho mình về nội dung tranh.  - Bình chọn bạn có tranh đẹp và ý nghĩa.  - Về nhà tìm hiểu sâu hơn về các cơ sở văn hoá, giáo dục, hành chính, y tế,… nơi mình đang sống. Đánh giá hiệu quả làm việc của chúng. | - HS có thể vẽ tranh, hoặc mang bức tranh mình đã chuẩn bị sẵn ở nhà, sửa sang thêm cho đẹp. |

***Ngày soạn: 4/12/2021***

***Ngày giảng: Thứ ba, 7/12/2021***

**TOÁN**

**TIẾT 76: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết làm tính và giải toán có hai phép tính.

**-** Rèn kĩ năng làm các phép tính nhân, chia.

**-** Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy – lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3, 4 (cột 1,2,4).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Các sile baì tập.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1.HĐ mở đầu**  **\* khởi động (5 phút)**  - Trò chơi: ***Tính đúng, tính nhanh:*** Giáo viên đưa ra các phép tính cho học sinh thực hiện:  216 : 3  457 : 4  726 : 6  …  - Tổng kết  **\* Kết nối bài học.**  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):** | |  |
| **Bài 1:**  - Giáo viên gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.  - Nêu cách tìm thừa số?  - **Giáo viên kết luận:**  + Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.  + Tìm tích = TS x TS.  **Bài 2:**  - Giáo viên theo dõi, giúp đỡ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên củng cố phép chia hết và phép chia có dư.  **Bài 3:**  - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em.  - Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm bài.  - Giáo viên củng cố 2 bước giải toán:  *+ Bước 1: tìm số máy bơm đã bán.*  *+ Bước 2: Tìm só máy bơm còn lại.*  **Bài 4 (cột 1,2,4):**  **(Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”)**  - giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  - Giáo viên phỏng vấn hai đội chơi:  *+ Thêm một số đơn vị ta thực hiện phép tính gì?*  *+ Gấp một số lần ta thực hiện phép tính gì?*  *+ Bớt đi một số đơn vị ta thực hiện phép tính gì?*  *+ Giảm đi một số lần ta thực hiện phép tính gì?*  - **Giáo viên củng cố:**  *+ Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm như thế nào?*  *+ Muốn giảm một số đi nhiều lần ta làm như thế nào?*  **Bài 4 (cột 3, 5):** *(****BT chờ*** *- Dành cho đối tượng yêu thích học toán)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - 2 học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Học sinh làm vào phiếu học tập (cá nhân).  - Học sinh so sánh kết quả trong nhóm (nhóm bàn).  - Chia sẻ kết quả trước lớp:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Thừa số | 324 | 3 | 150 | 4 | | Thừa số | 3 | ***324*** | 4 | ***150*** | | Tích | ***972*** | 972 | ***600*** | 600 |   - Học sinh nêu.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  a) 864 6  26 144 (...)  24  0  - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - Học sinh chia sẻ kết quả.  *Bài giải:*  *Số máy bơm đã bán là:*  *36 : 9 = 4 (chiếc)*  *Số máy bơm còn lại là:*  *36 - 4 = 32 (chiếc)*  *Đáp số: 32 chiếc máy*  - Học sinh tham gia chơi.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | 8 | 12 | 56 | | Thêm 4 đơn vị | 12 | 16 | 60 | | Gấp 4 lần | 32 | 48 | 224 | | Bớt 4 đơn vị | 4 | 8 | 52 | | Giảm 4 lần | 2 | 3 | 14 |   - Học sinh tham gia chơi.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | 8 | 12 | 56 | | Thêm 4 đơn vị | 12 | 16 | 60 | | Gấp 4 lần | 32 | 48 | 224 | | Bớt 4 đơn vị | 4 | 8 | 52 | | Giảm 4 lần | 2 | 3 | 14 |   *- Muốn gấp một số lên nhiều lần ta lấy số đó nhân với số lần.*  *- Muốn giảm một số đi nhiều lần ta chia số đó cho số lần.*  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số đã cho | 20 | 4 | | Thêm 4 đơn vị | 24 | 8 | | Gấp 4 lần | 80 | 16 | | Bớt 4 đơn vị | 16 | 0 | | Giảm 4 lần | 5 | 1 | | - học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Học sinh làm vào phiếu học tập (cá nhân).  - Học sinh so sánh kết quả trong nhóm (nhóm bàn).  - Học sinh nêu.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  a) 864 6  26 144 (...)  24  0  - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - Học sinh tham gia chơi.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | 8 | 12 | 56 | | Thêm 4 đơn vị | 12 | 16 | 60 | | Gấp 4 lần | 32 | 48 | 224 | | Bớt 4 đơn vị | 4 | 8 | 52 | | Giảm 4 lần | 2 | 3 | 14 | |
| **3. HĐ vận dụng (3 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trò chơi “Nối nhanh, nối đúng”: Nối ở cột A voiws cột B cho thích hợp:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | A |  | B | | 961 : 3 |  | 131 | | 487 : 8 |  | 320 (dư 1) | | 655 : 5 |  | 60 (dư 7) |   - Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: *Trong kho có 970 kiện hàng được xếp thành 3 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu kiện hàng và còn thừa mấy kiện hàng?* |  |

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết)**

**TIẾT 29: HŨ BẠC CỦA NGƯỜI CHA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe - viết đúng bài chính tả (đoạn *Hôm đó ... đến biết quý đồng tiền*); trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.Làm đúng bài tập điền tiếng có vần ***ui/uôi*** (Bài tập 2)

- Rèn cho học sinh kĩ năng viết đúng, đẹp, rèn kĩ năng chính tả tiếng có vần ***ui/uôi.***

- Hình thành phẩm chấtnhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Các sile nội dung bài học, bài tập.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1. HĐ mở đầu: 3 phút**  **\* khởi động**  - Tuần qua em đã làm gì để viết đẹp hơn?  - Nhận xét bài làm của học sinh, khen em viết tốt.  **\* Kết nối**  Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”.*  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe. | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”.*  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)** | |  |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chính tả*** | - 1 học sinh đọc lại.  *+ Người con vội thọc tay vào lửa để lấy tiền ra.*  *+……anh đã vất vả mới kiếm được tiền nên rất quí trọng nó.*  *- 6 câu.*  *- Hôm, Ông, Anh,…*  *- Sau dấu hai chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng.*  *- Dấu chấm, dấu hai chấm, dấu phẩy.*  *- Học sinh:... sưởi, thọc tay, đồng tiền, vất vả,…*  ***- Sưởi lửa, liền, nếm luôn, lấy ra, làm lụng,..*** |  |
| - Giáo viên đọc đoạn chính tả một lượt.  *+ Khi ông lão vứt tiền vào lửa người con đã làm gì?*  *+ Hành động đó nói lên điều gì?*  ***b. Hướng dẫn trình bày:***  *+ Đoạn văn có mấy câu?*  *+ Trong đoạn văn có những chữ nào phải viết hoa? Vì sao?*  *+ Lời nhân vật phải viết như thế nào?*  *+ Có những dấu câu nào được sử dụng?*  *+ Những câu văn nào có dấu phẩy? Em hãy đọc lại từng câu đó?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Luyện viết từ khó, dễ lẫn.  - Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh. | - 1 học sinh đọc lại.  *+ Người con vội thọc tay vào lửa để lấy tiền ra.*  *+……anh đã vất vả mới kiếm được tiền nên rất quí trọng nó.* |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**: | |  |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe.  - Học sinh viết bài. | - Lắng nghe.  - Học sinh viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)** | |  |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)** | |  |
| **Bài 2: Hoạt động cá nhân**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp làm vào vở bài tập.  - Giáo viên nhận xét chữa sai.  - Giáo viên chốt lời giải đúng.  **Bài 3a: Hoạt động cặp đôi**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu.  - Phát giấy và bút dạ cho các nhóm.  - Gọi 2 nhóm lên trình bày trên bảng và đọc lời giải của mình.  - Nhận xét và chót lời giải đúng.  ***Sót – xôi - sáng*** | - 1 học sinh đọc yêu cầu bài.  - Học sinh làm bài:  + m***ũi*** dao – con m***uỗi***  + n***úi*** lửa - n***uôi*** nấng  + hạt m***uối*** - m***úi*** bưởi  + t***uổi*** trẻ - t***ủi*** thân  - Lắng nghe.  -1 học sinh đọc yêu cầu sách giáo khoa.  - Học sinh tự làm bài trong nhóm.  - 2 học sinh đại điện cho nhóm lên trình bày.  - Lắng nghe. | - 1 học sinh đọc yêu cầu bài.  - Học sinh làm bài:  + m***ũi*** dao – con m***uỗi***  + n***úi*** lửa - n***uôi*** nấng  + hạt m***uối*** - m***úi*** bưởi  + t***uổi*** trẻ - t***ủi*** thân |
| **6. HĐ vận dụng (3 phút)** | - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.  - Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả.  - Về nhà tìm 1 bài văn, đoạn văn khuyên răn con người phải chăm chỉ lao động và luyện viết cho chữ đẹp hơn. |  |

***Ngày soạn: 1/12/2021***

***Ngày giảng: Thứ tư, 3/12/2021***

**TẬP ĐỌC**

**TIẾT NHÀ RÔNG Ở TÂY NGUYÊN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: ***rông chiêng, nông cụ,...*** Hiểu đặc điểm của nhà rông và những sinh hoạt cộng đồng ở Tây nguyên gắn với nhà rông (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa). - Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: ***múa rông chiêng, truyền lại, trung tâm, buôn làng***

- Biết đọc bài với giọng kể, nhấn giọng ở những từ ngữ tả đặc điểm của nhà rông ở Tây Nguyên.

**-** Hình thành phẩm chấtyêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Các sile nội dung bài học

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Giáo viên cho học sinh nghe đoạn nhạc bài hát về ***Tây Nguyên.***  - Giáo viên kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Học sinh nghe.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. | - Học sinh nghe.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Đọc đúng, rành mạch, ngắt nghỉ đúng nhịp.  **\* Cách tiến hành :** | |  |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài***  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ, lưu ý học sinh đọc với giọng thong thả, nhấn giọng ở các từ gợi tả.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng dòng thơ kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  - Hướng dẫn đọc câu khó:  *+ Nhà rông thường được làm bằng các loại gỗ bền chắc như lim,/ gụ,/ sến,/ táu//.*  *+ Nó phải cao để đàn voi đi qua mà không đụng sàn/ và khi múa rông chiêng trên sàn,/ ngọn giáo không vướng mái//. (…)*  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ ***buôn làng.***  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(múa rông chiêng, truyền lại, trung tâm, buôn làng,...)*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc từng đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - Lớp đọc đồng thanh toàn bài đọc. | - Học sinh lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng câu trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - Lớp đọc đồng thanh toàn bài đọc. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)** | |  |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.  **\***Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Vì sao nhà rông phải chắc chắn và cao?*  *+ Gian đầu nhà rông được trang trí như thế nào?*  *+ Gian giữa như thế nào?*  *+ Em nghĩ gì về nhà rông ở Tây Nguyên?*  \*Giáo viên kết luận: Nhà rông là ngôi nhà đặc biệt quan trọng đối với các dân tộc Tây Nguyên. Nhà rông được làm rất to, cao, và chắc chắn. Nó là trung tâm của buôn làng, là nơi thờ thần làng, nơi diễn ra các sinh oạt cộng đồng quan trọng của dân tộc Tây Nguyên. | - 1 học sinh đọc 3 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *- Vì nhà rông được lâu dài là nơi tụ họp mọi người trong làng vào những ngày lễ hội...*  *- Là nơi thờ thần làng tên vách treo một giỏ mây đựng hòn đá mà già làng nhặt mới khi lập làng xung quanh hòn đá những cành hoa đan bằng tre và vũ khí nông cụ của cha tương truyền lại...*  *- Gian giữa là nơi đặt bếp lửa là nơi các già làng thường tụ họp làm việc lớn và nơi tiếp khách.*  *- Là gian ngủ trai làng từ 16 tuổi trơ lên chưa lập gia đình ngủ tại đây để bảo vệ buôn làng.*  *- Nhà rông rất lạ mắt/ đồ sộ/ độc đáo.*  *- Nhà rông rất tiện lợi với người Tây Nguyên. (...)* | - 1 học sinh đọc 3 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *- Nhà rông rất tiện lợi với người Tây Nguyên. (...)* |
| **4. HĐ Đọc diễn cảm (7 phút)** | |  |
| - Giáo viên đọc mẫu.  - Hướng dẫn học sinh cách đọc.  - Gọi vài học sinh đọc diễn cảm toàn bài.  - Yêu cầu học sinh nhận xét.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | - Lớp theo dõi.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh đọc.  - Lớp lắng nghe, nhận xét. | - Lớp theo dõi.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh đọc. |
| **5. HĐ vận dụng (1 phút)** | - Nêu những phong tục, tập quán, những nét độc đáo của nơi mình ở.  - Về nhà tiếp tục luyện đọc diễn cảm bài đọc.  - Vẽ tranh về đề tài phong tục, tập quán, những nét độc đáo của quê hương, đất nước. |  |

**Tiếng việt tăng cường**

**TẬP ĐỌC**

**TIẾT 46:VỀ QUÊ NGOẠI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: ***hương trời, chân đất,...***Hiểu nội dung: Bạn nhỏ về thăm quê ngoại, thấy yêu thêm cảnh đẹp ở quê, yêu những người nông dân làm ra lúa gạo. (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa; thuộc 10 câu thơ đầu).

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: ***đầm sen nở, ríu rít, rực màu rơm vàng, mát rợp, thuyền trôi,...***

- Hình thành phẩm chấtyêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phầnphát triển năng lực:NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GD BVMT:***

*- Giáo dục tình cảm yêu quý nông thôn nước ta từ đó liên hệ và chốt lại ý thức BVMT.*

*- Môi trường thiên nhiên và cảnh vật ở nông thôn thật đẹp đẽ và đáng yêu.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Các sile nội dung bài học

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1. HĐ mở đầu**  **\*khởi động (3 phút)**  - Hát: “*Quê hương tươi đẹp”*  + Vì sao nhà rông phải chắc và cao  + Vì sao nói gian giữa là trung tâm của nhà rông?  **\*- Giáo viên kết nối kiến thức.**  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Học sinh nghe.  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. | - Học sinh nghe.  - Học sinh trả lời  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)** | |  |
| ***a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài***  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ, lưu ý học sinh đọc với giọng thiết tha, tình cảm, nhấn giọng ở những từ gợi tả: **mê** hương trời, gặp t**răng** gặp **gió**,...  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng dòng thơ kết hợp luyện đọc từ khó***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:  - Hướng dẫn đọc câu khó:  *Em về quê ngoại/ nghỉ hè/*  *Gặp đầm sen nở/ mà mê đất trời.//*  *Gặp bà/ tuổi đã sáu mươi/*  *Quên quên nhớ nhớ/ những lời ngày xưa.//*  *(…)*  - Giáo viên giảng thêm ***quê ngoại*** *là**quê của mẹ;* ***bất ngờ*** *là việc xảy ra ngoài ý định,…*  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Học sinh lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(đầm sen nở, ríu rít, rực màu rơm vàng, mát rợp, thuyền trôi,...)*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc từng đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - Lớp đọc đồng thanh toàn bài đọc. | - Học sinh lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng câu trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - Lớp đọc đồng thanh toàn bài đọc. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)** | |  |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.  **\***Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Bạn nhỏ ở đâu về thăm quê? Câu nào cho em biết điều đó?*  *+ Quê ngoại bạn ở đâu?*  *+ Bạn nhỏ thấy ở quê có những gì lạ?*  **\*Giáo viên kết luận:** *Mỗi làng quê ở nông thôn Việt Nam thường có đầm sen. Mùa hè, sen nở, gió đưa hương sen bay đi khắp làng. Ngày mùa, những người nông dân gặt lúa, họ tuốt lấy hạt thóc vàng rồi mang rơm ra phơi ngay trên đường làng, những sợi rơm vàng thơm làm cho đường làng trở nên rực rỡ, sáng tươi. Ban đêm ở làng quê, điện không sáng như ở thành phố nên chúng ta có thể nhìn thấy và cảm nhận được ánh trăng sáng trong.*  *+ Bạn nhỏ nghĩ gì về những người làm nên hạt gạo?*  - Cả lớp trao đổi nhóm.  **\* Giáo viên chốt lại:** *Bạn ăn gạo đã lâu, nay mới gặp những người làm ra hạt gạo. Họ rất thật thà. Bạn thương họ như những người ruột thịt, thương bà ngoại mình.*  *+ Chuyến về thăm ngoại đã làm cho bạn nhỏ có gì thay đổi?*  - Giáo viên nhận xét, chốt lại. | - 1 học sinh đọc 4 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *- Bạn nhỏ ở thành phố về thăm quê. Câu: Ở trong phố chẳng bao giờ có đâu.*  *- Ở nông thôn.*  *- Đầm sen nở ngát hương / gặp trăng gặp gió bất ngờ / con đường đất rợm màu rơm phơi / bóng tre mát rợp vai người / vầng trăng như lá thuyền trôi êm êm.*  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - Học sinh nhận xét.  *- Bạn yêu thêm cuộc sống, yêu thêm con người sau chuyến về thăm quê.* | - 1 học sinh đọc 4 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  - Học sinh thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - Học sinh nhận xét. |
| **4. HĐ học thuộc lòng bài thơ (7 phút)** | |  |
| - Giáo viên mời một số học sinh đọc lại toàn bài thơ bài thơ.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh học thuộc khổ thơ mình thích.  - Học sinh thi đua học thuộc lòng từng khổ thơ của bài thơ.  - Giáo viên mời 2 em thi đua đọc thuộc lòng cả bài thơ.  - Giáo viên nhận xét bạn nào đọc đúng, đọc hay. | - Học sinh đọc lại toàn bài thơ.  - Học sinh thi đua đọc thuộc lòng từng khổ của bài thơ.  - 2 học sinh đọc thuộc lòng bài thơ.  - Học sinh nhận xét.  - Lớp theo dõi, bình chọn bạn đọc đúng, hay  . | - Học sinh đọc lại toàn bài thơ.  - Học sinh thi đua đọc thuộc lòng từng khổ của bài thơ. |
| **5. HĐ vận dụng (1 phút)**  -Quê ngoại con ở đâu? Ở đó có gì đẹp?  -GV nhận xét , tuyên dương | - Về nhà tiếp tục luyện đọc diễn cảm bài đọc.  - Nêu một số nét đẹp của quê hương nơi mình ở.  - Vẽ một bức tranh mô tả vẻ đẹp ở làng |  |

**TOÁN**

**TIẾT 77: LÀM QUEN VỚI BIỂU THỨC**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Làm quen với biểu thức và giá trị của biểu thức. Biết tính giá trị của biểu thức dạng đơn giản.

**-** Rèn cho học sinh kĩ năng tính giá trị của biểu thức.

**-**Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Các sile nội dung bài học

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1. HĐ mở đầu: (2 phút)**  **\*khởi động (2 phút)**  - Trò chơi: ***“Điền đúng, điền nhanh”:*** TBHT tổ chức cho học sinh chơi:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | *Số đã cho* | 8 | 12 | 20 | 56 | 4 | | *Thêm 4 đơn vị* | 12 | 16 |  |  |  | | *Gấp 4 lần* | 32 | 48 |  |  |  | | *Bớt 4 đơn vị* | 4 | 8 |  |  |  | | *Giảm 4 lần* | 2 | 3 |  |  |  |   - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút)** | |  |
| **+Giới thiệu biểu thức**  - Giáo viên ghi bảng 126 + 51  - Giáo viên nói: 126 cộng 51 được gọi là một biểu thức.  - Giáo viên ghi tiếp các biểu thức còn lại và giới thiệu như biểu thức 1.  **\*GVKL:** *Biểu thức là một dãy các số, dấu phép tính viết xen kẽ với nhau.* **+Giới thiệu về giá trị biểu thức.**  - Giáo viên yêu cầu học sinh tính: 126 + 51=?  - Vậy 177 là giá trị của biểu thức126 + 51  - Tương tự yêu cầu học sinh tính giá trị các biểu thức còn lại và nhận biết giá trị của biểu thức  **\*Chú ý:** *Viết các biểu thức trên bảng sao cho mỗi biểu thức ở một dòng.* | - Học sinh đọc.  - Học sinh đọc các biểu thức:  126 + 51; 62- 11; 13 x 3; 84: 4;  125 +10 – 4; 45: 5 +7  - Học sinh tính:  +VD: 126 + 51 = 177  - Học sinh đọc cá nhân.  - (Thực hiện tương tự VD trên) | - Học sinh đọc.  - Học sinh đọc các biểu thức:  126 + 51; 62- 11; 13 x 3; 84: 4;  125 +10 – 4; 45: 5 +7 |
| **3. HĐ thực hành (15 phút).** | |  |
| **Bài 1: Tính**  - Giáo viên hướng dẫn mẫu rồi yêu cầu học sinh làm bài.  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết làm bài.  **Bài 2: Tính**  - Treo bảng phụ.  - Yêu cầu học sinh tính giá trị của từng biểu thức và nối biểu thức với kết quả đúng.  - Yêu cầu học sinh thực hiện trên phiếu bài tập.  - Giáo viên kiểm tra kết quả làm bài của học sinh. | - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:  *a)125 + 18 = 143*  *Giá trị của biểu thức 125 + 18 là 143*  *b) 161- 150 = 11*  *Giá trị của biểu thức 161- 150 = 11*  *c) 21* x *4 = 84*  *Giá trị của biểu thức 21 x4 = 84*  *d) 48 : 2 = 24*  *Giá trị của biểu thức 48 : 2 = 24*  - Thực hiện cặp đôi.  - Chia sẻ cách làm và kết quả trước lớp.  VD: +) Xét biểu thức 52 + 23  Tính nhẩm ta thấy: 52 + 23 = 75  Vậy biểu thức 52 + 23 có giá trị là 75  ( hay giá trị của biểu thức biểu thức 52 + 23 là 75) | - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:  *a)125 + 18 = 143*  *Giá trị của biểu thức 125 + 18 là 143*  *b) 161- 150 = 11*  *Giá trị của biểu thức 161- 150 = 11*  *c) 21* x *4 = 84*  *Giá trị của biểu thức 21 x4 = 84*  *d) 48 : 2 = 24*  *Giá trị của biểu thức 48 : 2 = 24* |
| **4. HĐ vận dụng (2 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng viết biểu thức cho bài tập sau: *Tuần đầu bán được 285 quả trứng. Tuần sau bán được 264 quả trứng.*  - Suy nghĩ và thử làm bài tập sau: *Viết biểu thức cho bài toán sau và tính giá trị của biểu thức đó: Tính số nhãn vở còn lại của cả ba bạn Hà, Lan và Linh sau khi cả ba bạn đã dùng hết 13 chiếc nhãn vở. Biết Hà có 28 nhãn vở. Lan có 19 nhãn vở. Linh có 23 nhãn vở.* |  |

**Bồi dưỡng Tiếng Việt**

**LUYỆN ĐỌC BÀI: ĐÔI BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS đọc đúng cả câu chuyện Đôi bạn (95) to, rõ ràng, rành mạch.

- Trả lời đúng nội dung câu hỏi bài tập 2, 3.

- Giáo dục HS biết yêu quý tình bạn, sống hoà thuận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu

-HS: vở ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** | ***HS Thăng*** |
| **1. HĐ mở đầu**  **\*Khởi động (3 phút)**:  - Trò chơi “***Truyền điện***”: Giáo viên cho học sinh truyền điện nối tiếp đọc các đoạn trong bài tập đọc Người liên lạc nhỏ và trả lời các câu hỏi của bài  **\*Kết nối bài học**  - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng | - HS theo dõi, lắng nghe và thực hiện | - HS theo dõi, lắng nghe và thực hiện |
| **2. HĐ thực hành (27 phút):** | |  |
| \*GV đọc câu chuyện, hướng dẫn cách đọc  - Gọi 2 HS đọc nội dung câu chuyện  + Luyện đọc trong nhóm (3 p)  + Cả lớp đọc đồng thanh câu chuyện.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài tập 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu  ? Con chim mồi thoát khỏi lồng bai đi đâu?    ? Vì sao Sinh không dám sang vùng đất đó?    ? Thấy cậu bé Dao xuất hiện, thái độ của Sình thể nào?  ? Bị Sình doạ, cậu bé nói gì?  ? Triệu Đại Mã đã chủ động kết bạn với Sinh như thế nào?  GV tiểu kết: Cần phải biết yêu thương giúp đỡ nhau.  **3. HĐ vận dụng củng cố (3**  **phút)**  - Hệ thống nội dung bài học. | HS lắng nghe  - 2HS đọc HS khác theo dõi.  - HS đọc trong nhóm  - Đại diện nhóm đọc  - 2 HS đọc  - Bay qua cây bứa, sang làng người Dao.  - Vì sợ người bên đó đánh.  - Quát, dậm chân, doạ: Nếu bắt chim, sẽ chém.  -Tao không sợ. Tao có dao, mày không có dao.  - Trả lại con chim, chắc lại lời bộ Cụ Hồ khuyên đoàn kết.  - 2 HS đọc  -Lắng nghe  -Lắng nghe | HS lắng nghe  - 2HS đọc HS khác theo dõi.  - HS đọc trong nhóm  - Đại diện nhóm đọc  -Lắng nghe |
|  |  |  |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1)**

**BÀI 27:TỈNH ( THÀNH PHỐ ) NƠI BẠN ĐANG SỐNG (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Kể được tên một số cơ quan hành chính, văn hoá, giáo dục, y tế,… của tỉnh (thành phố) nơi mình đang sống.

**-**  Nắm được chức năng của một số cơ quan hành chính, văn hoá, giáo dục, y tế,… của tỉnh (thành phố) nơi mình đang sống.

**-** Hình thành phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực:NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

*\* GDKNS:*

*- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Quan sát, tìm kiếm thông tin về nơi mình đang sống; sưu tầm, tổng hợp, sắp xếp các thông tin về nơi mình sống.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** GV: Bài giảng powpoi, nội dung hình thành kiến thức và bài tập trong SGK.

**-** HS: SGK

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1. HĐ mở đầu (3 phút)**  **\* Khởi động**  - HS hát bài: *Quê hương tươi đẹp*  *sáng.*  - Nêu nội dung bài hát  **\* Kết nối kiến thức**  - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng | - Lắng nghe – Mở SGK | - Lắng nghe – Mở SGK |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)** | |  |
| **HĐ 1:** ***Làm việc với SGK***.  - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu học sinh quan sát tranh trong SGK trang 52, 53, 54, mỗi nhóm thảo luận 1 tranh.  - Giáo viên yêu cầu: quan sát và kể tên những cơ quan hành chính, văn hoá, giáo dục, y tế, … cấp tỉnh có trong các hình.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình-Nhận xét.  **GV CHỐT KT:** Ở mỗi tỉnh, thành phố đều có rất nhiều các cơ quan như hành chính, văn hoá, giáo dục, y tế,… để điều hành công việc, phục vụ đời sống vật chất, tinh thần và sức khoẻ nhân dân.  **HĐ 2: Làm việc với phiếu học tập:**  - GV phát phiếu HT, có nội dung yêu cầu: Nối các cơ quan, công sở với chức năng, nhiệm vụ tương ứng.  \*Trợ giúp cho đối tượng HS M1+ M2 hoàn thiện nội dung kiến thức bài học.  - GV nhận xét, KL chung. | **\* Cá nhân – Nhóm – Lớp**  - Học sinh quan sát và thảo luận theo nhóm và ghi kết quả ra giấy.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình trước lớp.  - Các nhóm khác nghe và bổ sung.  \* Cá nhân – Lớp  - Học sinh hoàn thành phiếu học tập.  - Chia sẻ kết quả trước lớp | - Học sinh quan sát và thảo luận theo nhóm và ghi kết quả ra giấy.  \* Cá nhân – Lớp  - Học sinh hoàn thành phiếu học tập.  - Chia sẻ kết quả trước lớp |
| **3. HĐ vận dụng (5 phút):**  - Về nhà tìm hiểu và ghi ra giấy những thông tin chi tiết và các cơ quan của tỉnh mình đang sinh sống.  - Vẽ một bức tranh thể hiện hình ảnh có các cơ quan hành chính, văn hoá, giáo dục, y tế,… của tỉnh mình.  - Sưu tầm tranh, ảnh về các cơ quan nơi mình đang sống, giờ sau mang tới lớp. | - Hs thự hiện theo yêu cầu. | - Hs thự hiện theo yêu cầu. |

**TẬP VIẾT**

**TIẾT 15: ÔN CHỮ HOA L**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa ***L.***Viết đúng, đẹp tên riêng ***Lê Lợi*** và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ: ***Lời nói... cho vừa lòng nhau.***

**-** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Các sile nội dung bài học,mẫu chữ hoa

- Học sinh: Bảng con, vở Tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1. HĐ mở đầu: (3 phút)**  **\*khởi động**  - Trò chơi “***Viết nhanh viết đẹp***”  - HS lên bảng viết: ***Yết Kiêu, Khi, một dạ, một lòng.***  \*Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *Năm ngón tay ngoan.*  - Học sinh tham gia thi viết.  - Lắng nghe. | - Hát: *Năm ngón tay ngoan.*  - Học sinh tham gia thi viết.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)** | |  |
| **+Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  *+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*  - Treo bảng chữ **L**.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **+****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **+Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: **Lê Lợi**  *+ Em biết gì về Lê Lợi?*  *=> Lê Lợi* *là một vị anh hùng dân tộc có công lớn đánh đuổi giặc Minh, giành độc lập cho dân tộc, lập ra triều đình nhà Lê.*  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Viết bảng con.  **+ Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích: Câu tục ngữ khuyên chúng ta khi nói năng với mọi người phải biết lựa chọn lời nói, làm cho người nói chuyện với mình thấy dễ chịu và hài lòng.*  + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  - Cho học sinh luyện viết bảng con. | - **L.**  - Học sinh nêu lại quy trình viết.  - Học sinh quan sát.  - Học sinh viết bảng con: **L.**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  - Học sinh nói theo hiểu biết của mình.  - 2 chữ: **Lê Lợi.**  - Chữ L cao 2 li rưỡi, chữ ê, ơ, i cao 1 li.  - Học sinh viết bảng con: **Lê Lợi.**  - Học sinh đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  - Học sinh phân tích độ cao các con chữ.  - Học sinh viết bảng: ***Lời nói, Lựa lời.*** | - **L.**  - Học sinh nêu lại quy trình viết.  - Học sinh quan sát.  - Học sinh viết bảng con: **L.**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  - Học sinh viết bảng: ***Lời nói, Lựa lời.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)** | |  |
| **+** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  +Viết 2 dòng chữ hoa ***L.***  + 1 dòng tên riêng ***Lê Lợi.***  + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ.  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **\***Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của học sinh.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện. |
| **4. HĐ vận dụng: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Thực hành khi nói năng cần lựa chọn lời nói cho phù hợp.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ về khuyên răn con người khi nói năng với mọi người phải biết lựa chọn lời nói, làm cho người nói chuyện với mình thấy dễ chịu và hài lòng. |  |

***Ngày soạn: 6/12/2021***

***Ngày giảng: Thứ năm, 9/12/2021***

**TOÁN**

**TIẾT 78: TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC (Tiếp theo)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tính giá trị của biểu thức dạng chỉ có phép cộng, phép trừ hoặc chỉ có phép nhân, chia.

- Áp dụng được việc tính giá trị của biểu thức vào dạng bài tập điền dấu “=, < , >”.

**-** Hình thành phẩm chấtchăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Các sile nội dung bài học

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1. HĐ mở đầu**  **\*khởi động (2 phút)**  - Trò chơi “ ***Hái hoa dân chủ***”  + TBHT điều hành.  + 3 học sinh lên bảng (mỗi một học sinh hái một bông hoa có ghi nội dung 1 phép toán).  +Học sinh thực hiện yêu cầu của phép toán  VD: 134 + 64= ? 172- 152 = ? 32 x 4 = ? 99 : 9 =?  **\* Kết nối kiến thức –**  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. | - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút)** | |  |
| **\* Hướng dẫn tính giá trị biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ.**  - Ghi bảng 60 + 20 - 5  - Yêu cầu học sinh tính.  - Nêu cách thực hiện.  -> Giáo viên đánh giá.  **\* Hướng dẫn tính giá trị biểu thức chỉ có các phép tính nhân, chia.**  - Ghi bảng 49 : 7 x 5  - Yêu cầu học sinh tính.  - Nêu thứ tự thực hiện.  - > Giáo viên nhận xét. | - Học sinh đọc biểu thức và tính giá trị biểu thức.  - Thực hiện cá nhân, chia sẻ:  49 : 7 x 5 = 7 x 5  = 35  - Thực hiện từ trái sang phải. | - Học sinh đọc biểu thức.  - Thực hiện cá nhân, chia sẻ:  60 + 20 - 5 = 80 - 5  = 75  - Thực hiện từ trái sang phải. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút)** | |  |
| **Bài 1: (Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp)**  - Giáo viên theo dõi, hõ trợ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên nhận xét chung.  *- Giáo viên nêu quy ước tính giá trị của biểu thức có dấu phép cộng và phép trừ thì ta thực hiện các phép tính từ trái sang phải.*  **Bài 2:**  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên nhận xét chung.  *- Giáo viên nêu quy ước tính giá trị của biểu thức có dấu phép nhân và phép chia thì ta thực hiện các phép tính từ trái sang phải.*  **Bài 3:****(Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”)**  - Yêu cầu học sinh thực hiện trên phiếu học tập.  - Gọi 1 em lên bảng làm, chia sẻ trước lớp.  - Giáo viên nhận xét.  \*Lưu ý: Tính giá trị của biểu thức -> so sánh giá trị của biểu thức -> điền dấu vào chỗ chấm.  **Bài 4:** *(BT chờ - Dành cho đối tượng yêu thích học toán)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp.  205 + 60 + 3 = 265 + 3  = 268  387 - 7 - 80 = 380 – 80  = 300  ( Các câu khác tương tự)  - Học sinh làm bài cá nhân, đổi chéo vở để kiểm tra, chia sẻ trước lớp.  VD: 81 : 9 x 7 = 9 x 7  = 63  - Nêu lại quy ước tính.  - Học sinh làm phiếu cá nhân.  55 : 5 x 3 < 32  47 = 84 - 34 -3  20 + 5 < 40 : 2 + 6  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.  Bài giải:  *Cả 2 gói mì cân nặng:*  *80 x2 = 160 (g)*  *Cả 2 gói mì và một hộp sữa cân nặng:*  *160 + 455 = 615 (g)*  *Đáp số: 615 g* | - Học sinh làm bài cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp.  205 + 60 + 3 = 265 + 3  = 268  387 - 7 - 80 = 380 – 80  = 300  - Học sinh làm bài cá nhân, đổi chéo vở để kiểm tra, chia sẻ trước lớp.  VD: 81 : 9 x 7 = 9 x 7  = 63    - Học sinh làm phiếu cá nhân.  55 : 5 x 3 < 32  47 = 84 - 34 -3  20 + 5 < 40 : 2 + 6 |
| **4. HĐ vận dụng (2 phút)** | - Về nhà xem lại bài trên lớp. Áp dụng viết biểu thức cho bài toán sau rồi tính giá trị của biểu thức đó: *Lấy số tự nhiên lớn nhất có hai chữ số chia cho 3 rồi lại nhân 7.*  - Thử suy nghĩ cách tính giá trị của biểu thức có cả phép cộng, phép trừ, phép nhân và phép chia. |  |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**TIẾT 15: TỪ NGỮ VỀ CÁC DÂN TỘC. LUYỆN TẬP VỀ SO SÁNH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết tên một số dân tộc thiểu số ở nước ta (BT 1). Điền đúng từ ngữ thích hợp vào chỗ trống (BT 2).

- Dựa theo tranh gợi ý ,viết ( hoặc nói ) được câu có hình ảnh so sánh (BT 3). Điền được từ ngữ thích hợp vào câu có hình ảnh so sánh (BT 4).

**-**Hình thành phẩm chấtyêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Các sile nội dung bài học

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1. HĐ mở đầu: 3 phút**  **\*khởi động**  - Lớp hát bài “*Trái đất này là của chúng mình*”.  - Gọi 1 học sinh lên bảng làm bài tập 1 tuần 14.  **\* Kết nối kiến thức**.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - Học sinh hát.  - 1 học sinh lên bảng làm bài tập 1 tuần 14.  - Học sinh dưới lớp theo dõi nhận xét.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. | - Học sinh hát.  - 1 học sinh lên bảng làm bài tập 1 tuần 14.  - Học sinh dưới lớp theo dõi nhận xét.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):** | |  |
| **\* Mở rộng vốn từ**  **Bài tập 1:**  - Gọi 1 em đọc đầu bài.  - Cho học sinh làm bài theo nhóm.  - Gắn kết quả, chữa bài.  - Giáo viên, học sinh nhận xét ,bổ sung.  *+ Em hiểu thế nào là dân tộc thiểu số?*  *+ Người dân tộc thiểu số thường sống ở đâu trên đất nước ta?*  - Yêu cầu học sinh ghi vào vở.  *+ Kể tên các dân tộc thiểu số ở nước ta mà em biết?*  **Bài tập 2**  - Gọi 1 em đọc đầu bài.  - Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập vào vở.  - Giáo viên nhận xét, chữa bài.  \*Giáo viên củng cố hiểu biết tên các dân tộc thiểu số, gắn với đời sống của dân tộc ít người ở các miền đất nước.  **\* Luyện tập về so sánh**  **Bài tập 3:**  - Gọi 1 em đọc đầu bài.  - Học sinh cùng quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  *+ Nói tên từng cặp sự vật được so sánh với nhau trong mỗi tranh?*  *+ Hãy đặt câu so sánh mặt trăng và quả bóng?*  - Giáo viên nhận xét.  **Bài tập 4:**  - Gọi 1 em đọc đầu bài.  - Giáo viên hướng dẫn cho học sinh tìm những từ ngữ thích hợp với mỗi ô trống.  - Theo dõi, giúp đỡ đối tượng M1 hoàn thành bài tập.  - Giáo viên nhận xét, chữa bài cho học sinh.  - Giáo viên củng cố về cách dùng hình ảnh so sánh và từ dùng để so sánh. | - 1 em đọc đầu bài tập, lớp đọc thầm.  - Trao đổi cặp đôi, chia sẻ trước lớp.  - Thống nhất kết quả  *+ Là các dân tộc ít người*  *+... thường sống ở miền núi,...*  *+ Các dân tộc thiểu số sống ở phía Bắc: Tày, Nùng, Dao,...*  *+ Các dân tộc thiểu số sống ở miền Trung: Vân Kiều, Khơ-mú,...*  *+ Các dân tộc thiểu số sống ở miền Nam: Khơ-me, hoa, Xtiêng,...*  - Học sinh làm vào vở.  - Học sinh đổi chéo vở để kiểm tra kết quả.  - Học sinh chia sẻ trước lớp.  Dự kiến đáp án:  *a/ bậc thang, b/nhà rông*  *c/ nhà sàn, d/ Chăm*  - 1 em đọc đầu bài tập, lớp đọc thầm  - Học sinh quan sát tranh và và thực hiện các yêu cầu:  + Tranh 1: Mặt trăng và quả bóng.  + Mặt trăng tròn như quả bóng.  + Học sinh nối tiếp chia sẻ các sự vật trong các tranh còn lại (...)  - 1 em đọc đầu bài tập, lớp đọc thầm.  - Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp.  Dự kiến đáp án:  *a/ như núi Thái Sơn, như nước trong nguồn chảy ra.*  *b/ như đổ mỡ*  *c/ như núi* | - 1 em đọc đầu bài tập, lớp đọc thầm.  - Trao đổi cặp đôi, chia sẻ trước lớp.  - Thống nhất kết quả  *+ Là các dân tộc ít người*  *+... thường sống ở miền núi,...*  - Học sinh làm vào vở.  - Học sinh đổi chéo vở để kiểm tra kết quả.  - Học sinh chia sẻ trước lớp.  Dự kiến đáp án:  *a/ bậc thang, b/nhà rông*  *c/ nhà sàn, d/ Chăm*  + Học sinh nối tiếp chia sẻ các sự vật trong các tranh còn lại (...)  - 1 em đọc đầu bài tập, lớp đọc thầm.  - Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp. |
| **3. HĐ vận dụng (3 phút)** | - Thi hát các bài hát, đọc các bài ca dao,… viết về các dân tộc.  - Sưu tầm, tìm các câu ca dao, tục ngữ trong kho tàng văn học Việt Nam có sử dụng phép so sánh. |  |

**CHÍNH TẢ (Nghe - viết):**

**NHÀ RÔNG Ở TÂY NGUYÊN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe - viết đúng bài chính tả (đoạn *Gian đầu nhà rông... đến dùng khi cúng tế*). Làm đúng bài tập điền từ có vần ***ưi/ươi*** (điền 4 trong 6 tiếng). Làm đúng bài tập 3a. Viết đúng: ***già làng, nông cụ, truyền lại, chiêng trống,…***

- Rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả. Biết viết hoa các chữ đầu dòng, đầu câu thơ. Kĩ năng trình bày bài thơ khoa học.

-Hình thành phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực:NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Bảng lớp viết 2 lần nội dung bài tập 2. Bảng lớp viết nội dung bài 3a.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | **HS Thăng** |
| **1. HĐ mở đầu**  **\* Khởi động (3 phút)**  **\* Kết nối bài học**  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”.*  - Nêu nội dung bài hát.  - Trưởng ban học tập tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “***Viết đúng viết nhanh***”: ***mũi dao, bỏ sót, đồ xôi, núi lửa,...***  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. | | Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”.*  - Nêu nội dung bài hát. |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**: | | |  |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép***  - Giáo viên đọc 4 câu ca dao một lượt.  *+ Gian đầu nhà rông được trang trí như thế nào?*    ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Đoạn văn gồm mấy câu?*  *+ Những chữ nào trong bài chính tả phải viết hoa?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. | - 1 học sinh đọc lại.  *- Đó là nơi thừ thần làng: Có một giỏi mây đựng hòn đá thần treo trên vách. Xung quanh hòn đá treo trên những cành hoa bằng tre, vũ khí, nông cụ, chiêng trống dùng khi cúng tế.*  *- Gồm 3 câu.*  *- Các chữ đầu câu: Gian,, Đó, Xung.*  - Học sinh nêu các từ: *già làng, nông cụ, truyền lại, chiêng trống,…*  - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. | | - Học sinh đọc lại  *- Gồm 3 câu.*  *- Các chữ đầu câu: Gian,, Đó, Xung.* |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**: | | |  |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu của mỗi câu thơ 6 chữ viết hoa lùi vào 2 ô. Chữ đầu của mỗi câu thơ 8 chữ viết hoa lùi vào 1 ô..., quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe.  - Học sinh viết bài. | - Lắng nghe.  - Học sinh viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)** | | |  |
| - Giáo viên gọi 1 học sinh M4 đọc lại bài viết cho các bạn soát bài.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |  |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)** | | |  |
| **Bài 2: Làm việc cá nhân – Cặp đôi – Lớp**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài.  - Hướng dẫn học sinh làm bài rồi yêu cầu học sinh tự làm bài cá nhân.  - Giáo viên chốt lại lời giải đúng.  **Bài 3a: Trò chơi Ai nhanh – Ai đúng**  - Cho 1 học sinh đọc yêu cầu.  + Thi tìm những tiếng có thể ghép với các tiếng: ***Xâu- sâu***; ***Xẻ - sẻ***  - Tổ chức cho 2 đội học sinh thi tìm.  - Nhận xét, tổng kết trò chơi. | | - 1 học sinh đọc yêu cầu bài  - Cả lớp làm bài vào vở sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ kết quả:  + khung c***ửi***  + mát r***ượi***  +c***ưỡi*** ngựa + g***ửi*** thư  + s***ưởi*** ấm + t***ưới*** cây.  - Học sinh đọc.  - Học sinh tham gia chơi (dự kiến đáp án)  + **xâu**: xâu kim, xâu chuỗi, xâu cá, xâu bánh, xâu xé...  + **sâu**: sâu bọ, chim sâu, nông sâu, sâu xa, sâu sắc, sâu rộng...  + **xẻ**: xẻ gỗ, mổ xẻ, thợ xẻ, xẻ rãnh, xẻ tà, máy xẻ...  + **sẻ**: chim sẻ, chia sẻ, san sẻ, nhường cơm sẻ áo... | - Học sinh đọc yêu cầu bài  + khung c***ửi***  + mát r***ượi***  +c***ưỡi*** ngựa + g***ửi*** thư  + s***ưởi*** ấm + t***ưới*** cây. |
| **\*. HĐ vận dụng (1 phút)** | | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng ***ưi/ươi.***  - Sưu tầm các bài văn, đoạn văn viết về nét đẹp của quê hương rồi luyện viết cho thêm đẹp. |  |

**Bồi dưỡng Toán**

**SO SÁNH SỐ BÉ BẰNG MỘT PHẦN MẤY SỐ LỚN**

**TÌM MỘT TRONG CÁC PHẦN BẰNG NHAU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn.

**-** Rèn kĩ năng so ánh số bé bằng một phần mấy số lớn. **\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, bài tập 2; bài tập 3 (cột a, b).

**-** Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn, chính xác; góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Máy tính, minh họa bài toán

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở viết...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| 1**.HĐ mở đầu**  **\*Khởi động (5 phút)**  - Cho HS nối tiếp trả lời các câu hỏi:  ? Muốn so sánh số lớn với số bé ta làm thế nào?  ? Muốn so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn ta làm thế nào?  **\*Kết nối bài học**  - Giới thiệu- Ghi đầu bài lên bảng | - HS nêu. | - HS nêu. |
| **2. HĐ thực hành (30 phút):** | |  |
| **Bài 1**: Viết vào ô trống (theo mẫu)   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số lớn | Số bé | Số lớn gấp mấy lần số bé. | Số bé bằng một phần mấy số lớn. | | 15 | 5 | 3 | 1/3 | | 24 | 4 |  |  | | 40 | 5 |  |  | | 18 | 3 |  |  | | 32 | 8 |  |  |   - GV giúp HS hiểu đầu bài, hướng dẫn cách làm.  - Yêu cầu làm nháp.  - GV cùng HS nhận xét, chữa bài.  **Bài 2:** Có 12 bạn chơi đá bóng, 4 bạn chơi cầu lông. Hỏi số bạn chơi cầu lông bằng một phần mấy số bạn chơi đá bóng?  - GV cùng HS phân tích đề bài:  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn tính được số bạn chơi cầu lông bằng một phần mấy số bạn chơi đá bóng thì ta làm như thế nào?  - GV y/c HS làm vở.  - GV cùng HS chữa bài:      **Bài 3:** Khoanh vào trước câu trả lời đúng  - GV cho HS quan sát, nhận xét so sánh số ô vuông đã được tô màu ở mỗi hình, cho HS đếm sô ô vuông của mỗi hình. Chọn hình để khoanh | - 1 HS nêu đầu bài.  - 2 HS làm bảng phụ thi điền đúng, điền nhanh, lớp quan sát, theo dõi.  - Lớp nhận xét, chữa, bình chọn bạn làm đúng, nhanh.  - HS đọc đề bài  - Có 12 bạn chơi đá bóng  - 4 bạn chơi cầu lông  - Số bạn chơi cầu lông bằng 1 phần mấy số bạn đá bóng.  - Tính số bạn chơi đá bóng gấp mấy lần số bạn chơi cầu lông.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bài vào vở.  Bài giải  Số học sinh chơi đá bóng gấp số học sinh chơi cầu lông một số lần là:  12 : 4 = 3 (lần)  Vậy số học sinh chơi cầu lông bằng  số học sinh chơi đá bóng.  Đáp số: | - HS nêu đầu bài.  - HS làm bảng phụ thi điền đúng, điền nhanh, lớp quan sát, theo dõi  - HS đọc đề bài  - Có 12 bạn chơi đá bóng  - 4 bạn chơi cầu lông  Bài giải  Số học sinh chơi đá bóng gấp số học sinh chơi cầu lông một số lần là:  12 : 4 = 3 (lần)  Vậy số học sinh chơi cầu lông bằng  số học sinh chơi đá bóng. |
|  | |  |
| **3. HĐ ứng dụng củng cố(2 phút)**  Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài toán sau: *Lớp 3A có 36 học sinh. Số học sinh ở mỗi tổ là 12 học sinh. Hỏi số học sinh ở mỗi tổ bằng một phần mấy số học sinh của lớp 3A?* | -Hs thực hiện | -Hs thực hiện |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

***Ngày soạn: 7/12/2021***

***Ngày giảng: Thứ sáu, 10/12/2021***

**ĐẠO ĐỨC**

**TIẾT 14: QUAN TÂM, GIÚP ĐỠ HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG**

**(TIẾT 1)**

**I.Y ÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hàng xóm láng giềng là những người sống bên cạnh, gần gũi với gia đình ta, vì thế chúng ta cần quan tâm, giúp đỡ họ lúc khó khăn, hoạn nạn. Khi được giúp đỡ, khó khăn của họ được giải quyết và vơi nhẹ đi, do vậy tình cảm, tình hàng xóm láng giềng sẽ gắn bó hơn. Các em có thể quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng bằng những việc làm vừa sức như: Rút hộ quần áo lúc trời mưa, chơi với em bé ...

- Thực hiện hành động cụ thể biểu hiện sự quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng trong cuộc sống hàng ngày.

**-** Hình thành phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực:NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

*\*GDKNS:* *Kĩ năng lắng nghe tích cực.* *Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** GV: Bài giảng powpoi, nội dung bài tập trong SGK.

**-** HS: VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS thăng** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút):**  **\*Khởi động**  - Cho HS nghe bài hát “Tình làng nghĩa xóm”  **\* Kết nối bài học.**  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng | - Lắng nghe  - Nêu nội dung bài hát | - Lắng nghe  - Nêu nội dung bài hát |
| **2. HĐ Khám phá kiến thức: (30 phút)** | |  |
| **HĐ 1: Tiểu phẩm “*Chuyện hàng xóm***  + Yêu cầu đóng tiểu phẩm (nội dung đã được chuẩn bị trước).  + Em đồng ý với cách xử lí của bạn nào? Vì sao?  + Qua tiểu phẩm tiểu phẩm trên em rút ra được học gì?  \***GV kết luận:** *hàng xóm láng giềng là những người sống bên cạnh, gần gũi với gia đình ta. Bởi vậy, chúng ta cần quan tâm và giúp đỡ họ lúc khó khăn cũng như khi hoạn nạn.*  **HĐ 2: Việc làm nào là đúng:**  - Phát phiếu thảo luận cho các nhóm và yêu cầu học sinh thảo luận.  - Treo phiếu thảo luận đã phóng to lên bảng để các nhóm lên điền kết quả.  **Nội dung phiếu thảo luận:**  Điền đúng (Đ) Sai (S) vào ◻.  ◻ Giúp đỡ hàng xóm là việc làm cần thiết.  ◻ Không nên giúp hàng xóm lúc họ gặp khó khăn vì như thế càng làm cho công việc của họ thêm rắc rối.  ◻ Giúp đỡ hàng xóm sẽ gắn chặt hơn tình cảm giữa mọi người với nhau.  ◻ Chỉ quan tâm, giúp đỡ hàng xóm khi họ yêu cầu mình giúp đỡ.  ◻ Không được tự ý giúp đỡ hàng xóm vì như thế là vi phạm quyền tự do cá nhân của mỗi người.  - Nhận xét, đưa ra câu trả lời đúng và lời giải thích (nếu học sinh chưa nắm rõ).  \* Giáo viên chốt lại ý đúng (SGV trang 45)  **HĐ 3: Vì sao cần quan tâm, giúp đỡ bạn?**  - Yêu cầu 1 học sinh đọc bài.  - Chia học sinh thành 6 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận tìm ý nghĩa của các câu ca dao, tục ngữ nói về tình hàng xóm, láng giềng  - Yêu cầu học sinh trình bày kết quả thảo luận và lấy ví dụ minh họa cho từng câu.  *1. Bán anh em xa, mua láng giềng gần.*  *2. Hàng xóm tắt lửa tối đèn có nhau.*  *3. Người xưa đã nói chớ quên*  *Láng giềng tắt lửa, tối đèn có nhau.*  *Giữ gìn tình nghĩa tương giao,*  *Sẵn sàng giúp đỡ khác nào người thân*.  - Nhận xét, bổ sung giải thích thêm (nếu cần) | \* **Làm việc theo nhóm - Chia sẻ trước lớp**  - Nhóm học sinh được giao nhiệm vụ lên bảng đóng tiểu phẩm.  - Lớp xem tiểu phẩm.  - Học sinh dưới lớp xem tiểu phẩm, tự suy nghĩ, sau đó 4 - 5 học sinh trả lời.  - Học sinh dưới lớp nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - Qua tiểu phẩm trên, em rút ra được bài học: hàng xóm là những người sống bên cạnh ta. Cần thiết phải giúp đỡ hàng xóm xung quanh.  - 1- 2 học sinh nhắc lại.  \* **Làm việc theo nhóm -> Chia sẻ trước lớp**  - Nghe yêu cầu, nhận phiếu và tiến hành thảo luận.  - Sau 3 phút, đại diện các nhóm lên ghi kết quả trên bảng.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả, có kèm theo lời giải thích.  🡪 Đúng.  🡪 Sai.  🡪 Đúng.  🡪 Sai.  🡪 Sai.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  \* **Làm việc cả lớp:**  - Thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nghe, nhận xét và bổ sung. | - Nhóm học sinh được giao nhiệm vụ lên bảng đóng tiểu phẩm.  - Lớp xem tiểu phẩm.  - 1- 2 học sinh nhắc lại.  \* **Làm việc theo nhóm -> Chia sẻ trước lớp**  - Nghe yêu cầu, nhận phiếu và tiến hành thảo luận.  \* **Làm việc cả lớp:**  - Thảo luận nhóm.  - Các nhóm khác nghe, nhận xét và bổ sung. |
| ***3.* Hoạt động vận dụng (1 phút):**  - Nhớ và ghi lại những công việc mà em đã làm để giúp đỡ hàng xóm, láng giềng  - Yêu cầu học sinh về nhà sưu tầm thêm những câu ca dao, tục ngữ, những mẫu chuyện nói về tình nghĩa hàng xóm, láng giềng. Hoặc vẽ 1 bức tranh thể hiện tình làng nghĩa xóm. | - HS thực hiện theo y/c. | - HS thực hiện theo y/c. |

**TOÁN**

**TIẾT 79: TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC (TIẾP THEO)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách tính giá trị của biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia.

- Áp dụng được cách tính giá trị của biểu thức để xác định giá trị đúng, sai của biểu thức.

**-** Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3, 4 (dòng 3, 4).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Các sile nội dung bài học

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Thăng** |
| **1.HĐ khởi mở đầu**  **\* Khởi động (2 phút):**  - Trò chơi: ***Nối nhanh, nối đúng:***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 40+ 20 -10 |  | 70 | | 60 -30 +40 | 50 | | 32 : 8 x 5 | 20 | | 9 x 9 : 9 | 9 |   - Cách chơi: Gồm hai đội, mỗi đội có 4 em tham gia chơi. Khi có hiệu lệnh nhanh chóng lên nối phép tính với kết quả đúng. Đội nào nhanh và đúng hơn thì đội đó thắng, các bạn học sinh còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi.  - Tổng kết –  **\* Kết nối bài học.**  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):** | |  |
| **+ Thực hiện tính giá trị của biểu thức**  - Viết bảng: 60 + 35 : 5.  - Yêu cầu thực hiện tính.  - Vậy 2 cách trên cách nào đúng.  - Yêu cầu làm: 86 – 10 x 4  - Nhận xét chữa bài.  - Giáo viên nêu quy tắc tính: *Nếu biểu thức có các phép cộng trừ nhân chia ta thực hiện nhân chia trước cộng trừ sau.*  \*Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2 nắm kĩ được quy tắc để thực hiện tính giả trị của biểu thức | - Biểu thức 60 + 35 : 5  *C1:* 60 + 35 : 5 = 95 : 5  = 19  *C2:* 60 + 35 : 5 = 60 + 7  = 67  - Cách 2 thực hiện đúng.  - 2 học sinh nêu lại cách tính.  - Lớp làm nháp.  - 1 học sinh lên bảng làm bài -> chia sẻ.  - 2 học sinh nhắc lại cách tính.  - Nêu quy tắc.  - Một số học sinh nhắc lại quy tắc. | - Biểu thức 60 + 35 : 5  *C1:* 60 + 35 : 5 = 95 : 5  = 19  1 học sinh lên bảng làm bài -> chia sẻ. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):** | |  |
| **Bài 1:**  - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.  - Giáo viên nhận xét chung.  **Bài 2:**  **(Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”)**  - Giáo viên tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để hoàn thành bài tập  - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 3**:  - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em.  - Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm bài.  **Bài 4: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em. | - Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ kết quả:  a) 253 + 10 x 4  = 253 + 40  = 293 (...)  b) 30 x 8 + 50  = 240 + 50  = 290 (...)  - Học sinh tham gia chơi.  VD: a) 37 – 5 x 5 = 12 **Đ**  b)180 + 30 : 6 = 35 **S**  (...)  - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - Học sinh chia sẻ kết quả.  *Bài giải:*  *Số táo của mẹ và chị hái được tất cả là:*  *60 +35 = 95 (quả)*  *Số táo của mỗi hộp là:*  *95 : 5 = 19 (quả)*  *Đáp số: 19 quả táo*  - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành: | - Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ kết quả:  a) 253 + 10 x 4  = 253 + 40  = 293 (...)  b) 30 x 8 + 50  = 240 + 50  = 290 (...)  - Học sinh tham gia chơi.  VD: a) 37 – 5 x 5 = 12 **Đ**  b)180 + 30 : 6 = 35 **S**  (...)  - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - Học sinh chia sẻ kết quả.  *Bài giải:*  *Số táo của mẹ và chị hái được tất cả là:*  *60 +35 = 95 (quả)*  *Số táo của mỗi hộp là:*  *95 : 5 = 19 (quả)*  *Đáp số: 19 quả táo* |
| **4. HĐ vận dụng (2 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng giải bài toán sau: *Lớp 3A có 17 học sinh nam, 19 học sinh nữ. Số học sinh lớp 3A được chia đều vào 3 tổ. Hỏi mỗi tổ có bao nhiêu học sinh?*  - Suy nghĩ cách tính giá trị của biểu thức có chứa dấu ngoặc. |  |

**TẬP LÀM VĂN**

**TIẾT 15: NGHE KỂ : GIẤU CÀY. GIỚI THIỆU VỀ TỔ EM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được đoạn văn ngắn (khoảng 5 câu) giới thiệu về tổ của mình (BT2).

**-** Rèn cho học sinh kĩ năng viết, kĩ năng nói trước đám đông.

**-** Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**\*Không yêu cầu làm bài tập 1.( SGK/128)**

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Các sile nội dung bài học

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** | ***HS Thăng*** |
| **1. HĐ mở đầu: 5 phút**  **\*khởi động**  - Học sinh hát.  - Cho học sinh xung phong giới thiệu với các bạn trong lớp về tổ của em và hoạt động của tổ trong tháng 11.  - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  **\* Kết nối kiến thức** - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: “*Lớp chúng mình đoàn kết”.*  - 2 học sinh giới thiệu với các bạn trong lớp về tổ của em và hoạt động của tổ trong tháng vừa qua.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. | - Hát: “*Lớp chúng mình đoàn kết”.*  - 2 học sinh giới thiệu với các bạn trong lớp về tổ của em và hoạt động của tổ trong tháng vừa qua.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút)** | |  |
| **Bài tập 2**  - Gọi 1 học sinh nêu yêu cầu của bài tập: Viết được đoạn văn ngắn (khoảng 5 câu) giới thiệu về tổ của mình.  - Yêu cầu học sinh dựa vào gợi ý và phần kể trình bày ở tiết trước để viết vào vở.  *+ Tổ em có những bạn nào?*  *+ Các bạn là người dân tộc nào?*  *+ Mỗi bạn có đặc điểm gì?*  *+ Tháng vừa qua các bạn đã làm được những việc gì?*  - Hướng dẫn viết vào vở, cách trình bày.  + Nhắc học sinh: các em không cần viết theo cách giới thiệu với khách tham quan. Vì vậy, các em chỉ viết những nội dung giới thiệu các bạn trong tổ và hoạt động của các bạn  - Giáo viên cho học sinh viết bài.  - Giáo viên mời 1 học sinh chia sẻ trước lớp.  - Mời học sinh tham gia ý kiến.  - Cả lớp và giáo viên nhận xét, tuyên dương một số bài viết hay. | - 1 học sinh nêu yêu cầu của bài tập.  *- Tên các bạn...*  *-...kinh*  *-...*  *- Thi đua học tốt, tập văn nghệ chào mừng 20.11.*  - Học sinh viết bài cá nhân  - Học sinh giới thiệu về tổ mình.  *VD tổ 2: Tổ em có 12 bạn. Đó là các bạn Giang, Thảo, Minh, Linh,…Mỗi bạn trong tổ em đều có những điểm đáng quý. Bạn Thảo là lớp trưởng, bạn luôn gương mẫu trong mọi công việc. Bạn Minh là lớp phó học tập, bạn học rất giỏi và hay giúp đỡ bạn bè. Trong tháng vừa qua bạn đã thi đua học tốt, tập văn nghệ chào mừng 20.11... và đã nhận được lời khen của các thầy, các cô, (,…)* | - 1 học sinh nêu yêu cầu của bài tập.  *- Tên các bạn...*  *-...kinh*  *-...*  - Học sinh viết bài cá nhân  - Học sinh giới thiệu về tổ mình. |
| **3. HĐ vận dụng (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục viết giới thiệu về tổ của mình.  - Viết và gửi thư cho một bạn ở nơi khác giới thiệu về tổ mình để bạn hiểu hơn về tổ, lớp mình. |  |